

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ KỸ THUẬT TRONG Y HỌC THỂ DỤC THỂ THAO TỪ KHẢO SÁT TẠI CÁC ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN

ASSESSMENT OF THE ADEQUACY OF FACILITIES AND TECHNICAL INFRASTRUCTURE IN SPORT MEDICINE: A SURVEY OF SPECIALIZED UNITS

TÓM TẮT: Bài báo trình bày kết quả khảo sát tại 43 đơn vị chuyên môn nhằm đánh giá mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và kỹ thuật trong Y học Thể dục Thể thao (TDTT). Kết quả cho thấy phần lớn các đơn vị còn thiếu trang thiết bị hiện đại, diện tích khu vực y học TDTT còn hạn chế và nhiều thiết bị chưa hoạt động ổn định. Các khu chức năng như phòng xét nghiệm, tư vấn dinh dưỡng còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và phục hồi chấn thương thể thao. Nguyên nhân chủ yếu là thiếu kinh phí, thiết bị chất lượng và chính sách hỗ trợ. Nghiên cứu đề xuất cần tăng đầu tư, mở rộng không gian và nâng cấp trang thiết bị để đảm bảo điều kiện phục vụ tốt hơn cho vận động viên và người tập luyện.

TỪ KHÓA: Y học Thể dục Thể thao, Cơ sở vật chất, Trang thiết bị kỹ thuật, Đáp ứng nhu cầu, Khảo sát thực tiễn.

ABSTRACT: This article presents a survey of 43 specialized units to assess the adequacy of facilities and technical infrastructure in Sports Medicine. Results show that most units lack modern equipment, have limited space, and many devices are not functioning properly. Key functional areas such as laboratories and nutrition counseling rooms are insufficient, affecting injury care and athlete recovery. Major challenges include lack of funding, limited access to high-quality equipment, and inadequate policy support. The study recommends increased investment, expansion of functional areas, and equipment upgrades to improve service quality in sports medicine facilities.

KEYWORDS: Sports Medicine, Facilities, Technical Equipment, Demand Response, Practical Survey.

**NGUYỄN THỊ MỸ LINH
VÕ QUỐC THẮNG**

*Trường Đại học Thể dục thể thao
Thành phố Hồ Chí Minh*

NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN

*Trường Đại học Sư phạm Thể dục
thể thao Thành phố Hồ Chí Minh*

VÕ TƯỜNG KHA

Bệnh viện Thể thao Việt Nam

LÊ NGỌC TÂM

*Trung tâm Huấn luyện thể thao
Quốc gia Hà Nội*

**NGUYEN THI MY LINH
VO QUOC THANG**

University of Sport Ho Chi Minh City

NGUYEN HOANG MINH THUAN

*Ho Chi Minh City University of
Physical Education and Sport*

VO TUONG KHA

Vietnam Sport Hospital

LE NGOC TAM

National Sport Training Center, Hanoi

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học Thể dục Thể thao (TDTT) là lĩnh vực giữ vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc, chẩn đoán, điều trị và phục hồi chấn thương cho vận động viên và người tập luyện thể thao. Sự phát triển chuyên sâu của Y học TDTT không thể tách rời khỏi điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật – yếu tố nền tảng để triển khai hiệu quả các hoạt động chuyên môn như khám sức khỏe, phục hồi chức năng, tư vấn dinh dưỡng và xét nghiệm y học.

Tuy nhiên, tại Việt Nam, nhiều đơn vị chuyên môn vẫn đang gặp khó khăn trong việc

đảm bảo đầy đủ và hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ cho lĩnh vực Y học TDTT. Thực trạng thiếu hụt trang thiết bị, diện tích hạn chế, thiết bị xuống cấp hoặc không hoạt động, cùng với việc thiếu chính sách hỗ trợ đầu tư đang ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ chăm sóc và điều trị cho vận động viên.

Trước bối cảnh đó, việc khảo sát thực tiễn tại các đơn vị chuyên môn nhằm đánh giá mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và kỹ thuật trong Y học TDTT là rất cần thiết. Kết quả khảo sát sẽ giúp nhận diện rõ những tồn tại, khó khăn và nhu cầu thực tế, từ đó làm cơ sở để



xuất giải pháp đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và phát triển hệ thống Y học TDTT đồng bộ, hiện đại, phục vụ hiệu quả hơn cho thể thao thành tích cao và phong trào.

Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu:

Khách thể khảo sát là 43 đơn vị liên quan đến công tác Y học TDTT tại Việt Nam.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tiến hành khảo sát thực tiễn tại 43 đơn vị nhằm đánh giá mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và kỹ thuật trong Y học Thể dục Thể thao từ khảo sát tại các đơn vị chuyên môn, kết quả như sau:

2.1. Thực trạng về quy mô cơ sở vật chất phục vụ cho công tác Y học TDTT tại các đơn vị tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát cơ sở vật chất phục vụ cho công tác Y học TDTT tại 43 đơn vị được trình bày qua bảng 1.

Qua bảng 1 cho 08 đơn vị chưa có hệ thống cơ sở vật chất đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 18,6%. Phần lớn các đơn vị có trang thiết bị nhưng chưa hiện đại (15 đơn vị chiếm 34,9%). Có 13 đơn vị đang đối mặt với tình trạng thiếu trang thiết bị (chiếm 30,23%). Điều này có thể ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, điều trị và phục hồi chấn thương thể thao.

Bên cạnh đó, có 07 đơn vị trong tình trạng thiếu nghiêm

BẢNG 1. THỰC TRẠNG VỀ QUY MÔ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT

TT	QUY MÔ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Chưa có hệ thống cơ sở vật chất đạt chuẩn	8	18,6
2	Thiếu trang thiết bị	13	30,2
3	Có trang thiết bị nhưng chưa hiện đại	15	34,9
4	Thiếu nghiêm trọng cơ sở vật chất	7	16,3
Tổng cộng		43	100

BẢNG 2. THỰC TRẠNG VỀ DIỆN TÍCH KHU VỰC DÀNH CHO CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT

TT	DIỆN TÍCH KHU VỰC DÀNH CHO CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Dưới 50m ²	10	23,3
2	Từ 50-100m ²	15	34,9
3	Từ 101-200m ²	12	27,9
4	Trên 200m ²	6	13,9
Tổng cộng		43	100

trọng cơ sở vật chất (chiếm 16,3%), điều này đặt ra thách thức lớn trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ Y học TDTT. Việc đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị hiện đại là cần thiết để cải thiện điều kiện làm việc cho nhân sự và nâng cao hiệu quả điều trị, phục hồi cho VĐV và người tập luyện thể thao.

2.2. Thực trạng về diện tích khu vực dành cho công tác Y học TDTT tại các đơn vị tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát diện tích khu vực dành cho công tác Y học

TDTT tại 43 đơn vị được trình bày qua bảng 2.

Kết quả thống kê cho thấy đa số các đơn vị có diện tích khu vực Y học TDTT dao động trong khoảng 50-200m² (tổng 62,8%), phản ánh mức độ đầu tư cơ sở vật chất tương đối nhưng chưa thật sự rộng rãi. Trong khi đó, tỷ lệ đơn vị có không gian dưới 50m² (23,3%) vẫn còn khá cao, điều này có thể ảnh hưởng đến chất lượng các dịch vụ Y học TDTT.

Số lượng đơn vị có diện tích trên 200m² (13,9%) còn hạn chế, cho thấy chưa có nhiều cơ

sở có quy mô lớn, hiện đại để phục vụ nhu cầu chuyên sâu trong lĩnh vực Y học TDTT. Để nâng cao chất lượng dịch vụ, cần có sự đầu tư mạnh hơn vào mở rộng không gian và trang bị cơ sở vật chất phù hợp, giúp đảm bảo điều kiện làm việc tối ưu cho đội ngũ nhân sự và nâng cao hiệu quả chăm sóc, phục hồi chấn thương thể thao.

2.3. Thực trạng về các khu chức năng Y học TDTT tại các đơn vị tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát các khu chức năng Y học TDTT tại 43 đơn vị được trình bày qua bảng 3.

Kết quả thống kê cho thấy đa số các cơ sở Y học TDTT đã có phòng khám và kiểm tra sức khỏe (67,4%) và phòng phục hồi chức năng (48,9%), phản ánh sự chú trọng vào công tác chẩn đoán và hỗ trợ điều trị chấn thương thể thao.

Tuy nhiên, tỷ lệ cơ sở có phòng xét nghiệm y học (32,6%) và phòng tư vấn dinh dưỡng (39,5%) chưa cao. Điều này cho thấy nhiều đơn vị chưa đầu tư đầy đủ vào các dịch vụ hỗ trợ chuyên sâu như xét nghiệm chẩn đoán và tư vấn chế độ dinh dưỡng cho VĐV.

Ngoài ra, 23,2% đơn vị có các khu chức năng khác, bao gồm phòng vật lý trị liệu, khu nghiên cứu sinh lý thể thao hoặc trung tâm đo lường hiệu suất vận động, cho thấy một số cơ sở đã mở rộng hoạt động theo hướng chuyên sâu hơn.

Nhìn chung, để nâng cao chất lượng công tác Y học TDTT, cần có sự đầu tư bổ sung và nâng cấp các khu chức năng

BẢNG 3. THỰC TRẠNG VỀ CÁC KHU CHỨC NĂNG Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT

TT	CÁC KHU CHỨC NĂNG Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Phòng khám và kiểm tra sức khỏe	29/43	67,4
2	Phòng phục hồi chức năng	21/43	48,9
3	Phòng xét nghiệm y học	14/43	32,6
4	Phòng tư vấn dinh dưỡng	17/43	39,5
5	Khác	10/43	23,2

BẢNG 4. THỰC TRẠNG VỀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT

TT	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Đầy đủ và hiện đại	7	16,3
2	Đầy đủ nhưng chưa hiện đại	14	32,5
3	Thiếu một phần thiết yếu	18	41,9
4	Thiếu nghiêm trọng	4	9,3
Tổng cộng		43	100

BẢNG 5. THỰC TRẠNG VỀ TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT

TT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Hoạt động tốt	14	32,6
2	Cần sửa chữa và bảo trì định kỳ	23	53,5
3	Nhiều thiết bị không hoạt động	6	13,9
Tổng cộng		43	100



BẢNG 6. THỰC TRẠNG VỀ TÌNH TRẠNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT

TT	TÌNH TRẠNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA HỆ THỐNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Đáp ứng tốt	10	23,2
2	Đáp ứng một phần	24	55,8
3	Không đáp ứng được	9	20,9
Tổng cộng		43	100

BẢNG 7. THỰC TRẠNG VỀ NHU CẦU CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT

TT	NHU CẦU CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Mở rộng diện tích cơ sở vật chất	18	41,9
2	Cung cấp thêm thiết bị y tế chuyên dụng	13	30,2
3	Đổi mới hoặc nâng cấp thiết bị y tế cũ	10	23,2
4	Khác	2	4,7
Tổng cộng		43	100

quan trọng, đặc biệt là hệ thống phòng xét nghiệm y học và tư vấn dinh dưỡng, nhằm đảm bảo hỗ trợ toàn diện cho VĐV trong quá trình thi đấu, tập luyện và hồi phục.

2.4. Thực trạng về mức độ đáp ứng của trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại các đơn vị tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát mức độ đáp ứng của trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại 43 đơn vị được trình bày qua bảng 4.

Kết quả thống kê cho thấy đa số các đơn vị chưa có hệ thống trang thiết bị đạt chuẩn, khi chỉ có 16,3% đơn vị đánh giá là đầy đủ và hiện đại. Phần lớn các đơn vị vẫn đang trong tình trạng thiếu trang thiết bị một phần thiết yếu hoặc đầy đủ nhưng chưa hiện đại (tổng 74,4%), điều này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác Y học TDTT.

Bên cạnh đó, có 9,3% đơn vị trong tình trạng thiếu nghiêm trọng trang thiết bị y học TDTT, đây là một vấn đề đáng lo ngại

vì ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chăm sóc, điều trị và phục hồi chấn thương thể thao. Để nâng cao chất lượng Y học TDTT, cần có sự đầu tư mạnh hơn vào trang thiết bị y học TDTT hiện đại, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của VĐV, huấn luyện viên và những người tập luyện thể thao

2.5. Thực trạng về tình trạng hoạt động của trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại các đơn vị tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát tình trạng hoạt động của trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại 43 đơn vị được trình bày qua bảng 5.

Kết quả thống kê cho thấy chỉ có 32,6% đơn vị có trang thiết bị hoạt động tốt, trong khi 53,5% đơn vị còn lại gặp vấn đề cần sửa chữa và bảo trì định kỳ. Điều này phản ánh sự cần thiết của việc đầu tư vào sửa chữa, bảo trì và nâng cấp trang thiết bị y tế tại các đơn vị Y học TDTT.

Đặc biệt, với 13,9% đơn vị có nhiều thiết bị không hoạt động, điều này cho thấy sự xuống cấp đáng kể của cơ sở vật chất tại một số đơn vị. Để đảm bảo chất lượng chăm sóc và điều trị, cần có kế hoạch bảo trì thường xuyên và đầu tư thay thế các thiết bị y tế lỗi thời, nhằm đảm bảo hiệu quả trong chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng cho VĐV và người tập luyện thể thao

2.6. Thực trạng về tình trạng đáp ứng nhu cầu của hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại các đơn vị tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát tình trạng

đáp ứng nhu cầu của hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại 43 đơn vị được trình bày qua bảng 6.

Kết quả thống kê cho thấy đa số các đơn vị chưa có hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị hoàn chỉnh. Mặc dù phần lớn các đơn vị có trang thiết bị ở mức đáp ứng một phần (55,8%), nhưng vẫn có 20,9% đơn vị không đủ điều kiện cơ bản, điều này đặt ra thách thức lớn trong công tác chăm sóc, điều trị và phục hồi chức năng cho VĐV.

Việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị y tế hiện đại là cần thiết để nâng cao chất lượng Y học TDTT, đảm bảo hỗ trợ hiệu quả hơn cho hoạt động thể thao chuyên nghiệp và phong trào.

2.7. Thực trạng về nhu cầu cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại các đơn vị tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát nhu cầu cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại 43 đơn vị được trình bày qua bảng 7.

Kết quả thống kê cho thấy đa số các đơn vị đang cần mở rộng diện tích (41,9%) và bổ sung trang thiết bị chuyên dụng (30,2%), phản ánh nhu cầu nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất và thiết bị y tế để phục vụ tốt hơn công tác Y học TDTT.

Mặc dù một số đơn vị chỉ cần đổi mới hoặc nâng cấp thiết bị cũ (23,2%), nhưng vẫn có 4,7% đơn vị có nhu cầu khác, cho thấy cần có sự linh hoạt trong đầu tư để đáp ứng đa dạng nhu

BẢNG 8. THỰC TRẠNG VỀ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC ĐẦU TƯ, DUY TRÌ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT

TT	KHÓ KHĂN TRONG VIỆC ĐẦU TƯ, DUY TRÌ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ CÔNG TÁC Y HỌC TDTT TẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA KHẢO SÁT	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)
1	Thiếu kinh phí	18	41,9
2	Thiếu nguồn cung cấp thiết bị chất lượng cao	12	27,9
3	Thiếu chính sách hỗ trợ từ cơ quan quản lý	10	23,2
4	Khác	3	7,0
Tổng cộng		43	100

cầu thực tế.

Nhìn chung, để cải thiện chất lượng dịch vụ Y học TDTT, cần có chính sách đầu tư phù hợp, mở rộng không gian hoạt động và bổ sung thiết bị hiện đại, đảm bảo hệ thống y học thể thao có thể phục vụ hiệu quả hơn cho VĐV và người tập luyện.

2.8. Thực trạng về khó khăn trong việc đầu tư, duy trì cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại các đơn vị tham gia khảo sát

Kết quả khảo sát khó khăn trong việc đầu tư, duy trì cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ công tác Y học TDTT tại 43 đơn vị được trình bày qua bảng 8.

Kết quả thống kê cho thấy thiếu kinh phí (41,9%) và thiếu nguồn cung cấp thiết bị chất lượng cao (27,9%) là hai khó khăn lớn nhất mà các đơn vị Y học TDTT đang phải đối mặt. Điều này cho thấy cần có các chính sách tài chính cụ thể hơn, chẳng hạn như hỗ trợ ngân sách, kêu gọi tài trợ hoặc tạo điều

kiện tiếp cận các nguồn thiết bị y tế chất lượng cao.

Bên cạnh đó, việc thiếu chính sách hỗ trợ từ cơ quan quản lý (23,2%) cũng là một trở ngại quan trọng. Các cơ quan quản lý cần xây dựng các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ đầu tư, đồng thời đưa ra các hướng dẫn cụ thể để giúp các đơn vị Y học TDTT nâng cao hiệu quả quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế

3. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát thực tiễn tại 43 đơn vị chuyên môn cho thấy, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác Y học Thể dục Thể thao (TDTT) ở Việt Nam hiện nay còn nhiều bất cập và chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn. Phần lớn các đơn vị vẫn trong tình trạng thiếu hoặc chưa có hệ thống trang thiết bị hiện đại, diện tích dành cho công tác Y học TDTT còn hạn chế, và nhiều thiết bị y tế đang cần sửa chữa hoặc không thể sử dụng. Đặc biệt, các khu chức năng quan trọng như



phòng xét nghiệm y học, phòng tư vấn dinh dưỡng, khu vật lý trị liệu... vẫn chưa được trang bị đồng bộ tại nhiều cơ sở.

Bên cạnh đó, nhiều đơn vị gặp khó khăn trong công tác đầu tư, bảo trì do thiếu kinh phí, thiếu nguồn thiết bị chất lượng cao và thiếu chính sách hỗ trợ từ cơ quan quản lý. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc, điều trị và phục hồi chấn thương

cho vận động viên cũng như người tham gia luyện tập thể thao.

Trên cơ sở thực trạng nêu trên, nghiên cứu đề xuất cần có chiến lược đầu tư tổng thể và dài hạn cho hệ thống cơ sở vật chất Y học TDTT. Cụ thể, cần mở rộng diện tích hoạt động, tăng cường trang bị các thiết bị y tế chuyên dụng, hiện đại hóa hệ thống chức năng, đồng thời có chính sách hỗ trợ từ nhà

nước và xã hội hóa nguồn lực. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y học trong thể thao mà còn giúp đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển của thể thao thành tích cao và thể thao quần chúng trong bối cảnh hội nhập hiện nay. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 20/04/2025,
ngày phản biện đánh giá: 25/05/2025,
ngày chấp nhận đăng: 16/06/2025)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Elmagd, M. A. (2020). The role of sports medicine in physical education. *International Journal of Physical Education, Sports Health*.
2. Achenbach, L. (2020). General Aspects of Sports Medicine. In W. Krutsch, H. O. Mayr, V. Musahl, F. Della Villa, P. M. Tscholl, & H. Jones (Eds.), *Injury and Health Risk Management in Sports: A Guide to Decision Making* (pp. 63-65). Berlin, Heidelberg: Springer Berlin Heidelberg.
3. Chang, C., Putukian, M., Aerni, G., Diamond, A., Hong, G., Ingram, M., ... Wolanin, A. (2019). Mental health issues and psychological factors in athletes: Detection, management, effect on performance and prevention: American Medical Society for Sports Medicine Position Statement-Executive Summary. *Br J Sports Med*, 54, bjsports-2019. doi:10.1136/bjsports-2019-101583
4. Olney, R., & McMillan, S. (2015). *Sports Medicine - Open. Sports Medicine - Open*, 1. doi:DOI 10.1186/s40798-014-0001-9
5. Imai, K., & Fukui, N. (2017). The role of sports medicine for athletes -protection of the athletes' lifetime healthcare. *Japanese Journal of Physical Fitness Sports Medicine - Open*, 66, 323-333.
6. Joy, E., Blair, S. N., McBride, P., & Sallis, R. (2013). Physical activity counselling in sports medicine: a call to action. *British Journal of Sports Medicine*, 47(1), 49-53. doi:10.1136/bjsports-2012-091620
7. Starkey, C. (2013). *Athletic Training and Sports Medicine: An Integrated Approach*: Jones & Bartlett Learning.